

# TRUNG GIAN TÀI CHÍNH

---

# Trung gian tài chính

- I. Rào cản của thị trường tài chính và vai trò của trung gian tài chính
- II. Các trung gian tài chính
- III. Ngân hàng thương mại

# I. Rào cản của TTTC và vai trò của trung gian tài chính

## 1. Chi phí giao dịch (transaction cost)

- Chi phí giao dịch khi đầu tư trên thị trường tài chính
- Trung gian tài chính giúp giảm chi phí giao dịch:
  - + Tính kinh tế theo quy mô (Economies of Scale)
  - + Tính chuyên môn (Expertise)

# I. Rào cản của TTTC và vai trò của trung gian tài chính

## 2. Thông tin bất cân xứng (asymmetric information)

*Thông tin không cân xứng*



Một bên không biết đầy đủ thông tin về bên kia trong một giao dịch nên không thể đưa ra được các quyết định chính xác

# **I. Rào cản của TTTC và vai trò của trung gian tài chính :**

## **Thông tin bất cân xứng**

### **2.1. Chọn lựa đối nghịch (Adverse Selection)**

- Ảnh hưởng của chọn lựa đối nghịch đối với cấu trúc tài chính – The “Lemons problems”
- Biện pháp để giải quyết vấn đề “Chọn lựa đối nghịch”
  - + Tạo và cung cấp thông tin
  - + Vai trò của các trung gian tài chính
  - + Thế chấp

# I. Rào cản của TTTC và vai trò của trung gian tài chính : Thông tin bất cân xứng

## 2.2. Rủi ro đạo đức (Moral Hazard)

- Rủi ro đạo đức khi đầu tư trên thị trường tài chính:
    - + Đầu tư cổ phiếu: The Principal – agent problems
    - + Đầu tư vào các công cụ nợ
  - Biện pháp để giải quyết vấn đề rủi ro đạo đức
    - + Giám sát
    - + Tài sản ròn
    - + Các điều kiện ràng buộc trong hợp đồng nợ
- 
- <sup>7/1/2014</sup> + Vai trò của các trung gian tài chính

---

## **II. Các trung gian tài chính**

- 1. Các tổ chức nhận tiền gửi (Depository Institutions)**
- 2. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng (Contractual Savings Institutions)**
- 3. Công ty tài chính (Finance Companies)**
- 4. Các trung gian đầu tư (Investment Intermediaries)**

# 1. Các tổ chức nhận tiền gửi

Các trung gian tài chính huy động tiền nhàn rỗi thông qua nhận tiền gửi từ cá nhân, tổ chức rồi cung cấp cho những chủ thể cần vốn chủ yếu dưới hình thức các khoản vay.

- Ngân hàng thương mại (Commercial Banks)
- Các tổ chức tiết kiệm (Savings and Loans Associations, Savings Banks, Building Societies)
- Các tổ chức tín dụng (Credit Unions)



# 1. Ngân hàng thương mại

## ■ *Huy động vốn:*

1. Nhận tiền gửi thanh toán (tài khoản vãng lai- check/current deposits),
2. Tiền gửi tiết kiệm (savings deposits)
3. Tiền gửi có kỳ hạn (time deposits)

## ■ *Sử dụng vốn:*

1. vay thương mại,
2. cho vay tiêu dùng,
3. vay thế chấp,
4. mua chứng khoán chính phủ...

## ■ Dịch vụ thanh toán qua ngân hàng

NHTM

# Ngân hàng thương mại

1. Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng
2. Chức năng của NHTM
3. Bảng cân đối kế toán của NHTM
4. Hoạt động cơ bản của NHTM
5. Những nguyên tắc cơ bản của quản trị NHTM

BANK ← {  
Banque (French) = chest (safekeeping)  
Banca (Italian) = Bench (Transactions)

# Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng

## Thời kỳ ngân hàng sơ khai



**Giữ tiền**



**Giữ tiền**

**Cho vay**

**Thanh toán**

# Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng

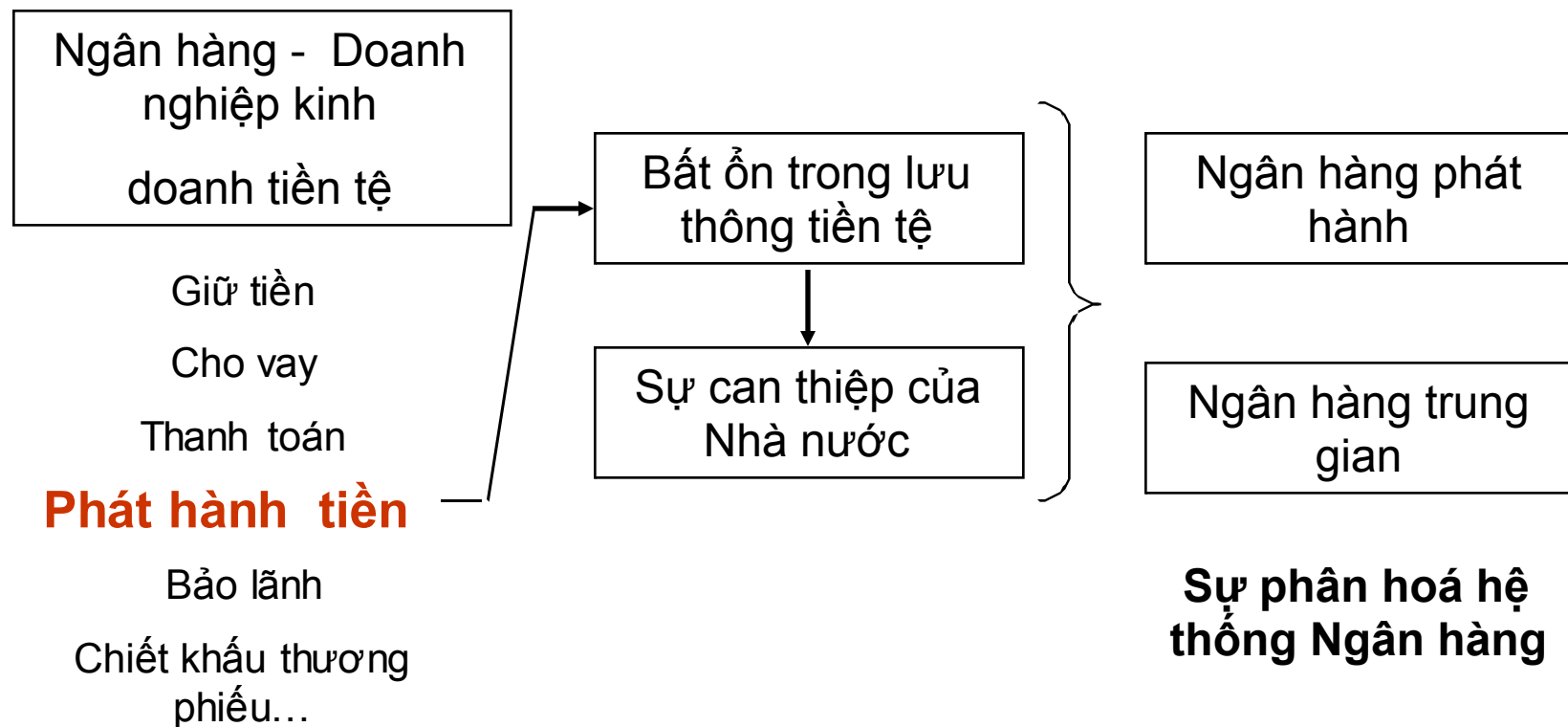
**Thế kỷ 13 – 17: Sự hồi sinh của ngân hàng**



***Các ngân hàng ở Italia***

# Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng

## Thế kỷ 17 đến thế kỷ 19



# Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng

**Thế kỷ 20 – nay: Ngân hàng hiện đại**



**Sự cạnh tranh từ các tổ chức tài chính phi ngân hàng**

**Sự ra đời của các tập đoàn tài chính khổng lồ**

# *Chức năng của NHTM*

- **Trung gian tín dụng (Intermediation)**
- **Thanh toán (Payment)**
- **“Tạo tiền”**

---

# *Chức năng của NHTM*

- **Trung gian tín dụng (Intermediation)**
- **Thanh toán (Payment)**
- **“Tạo tiền”**



# *Bảng cân đối kế toán của NHTM*

Tài sản = Nợ phải trả + Vốn của ngân hàng

# *Nguồn vốn*

## ***Vốn huy động – Tài sản nợ (Liabilities)***

- Tiền gửi
- Vốn đi vay

## ***Vốn chủ sở hữu (Capital)***

### **□ Vốn tự có (capital base):**

- a/ Vốn điều lệ (charter capital)
- b/ Các quỹ dự trữ

# Vốn đi vay

## - Vay từ NHTW:

NHTW Việt Nam cho các ngân hàng vay ngắn hạn dưới các hình thức *tái cấp vốn* theo các loại sau:

- + Cho vay lại theo hồ sơ tín dụng
- + Chiết khấu, tái chiết khấu các chứng từ có giá
- + Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác

## - Vay từ các NHTM khác

- Vay dưới hình thức phát hành các giấy tờ có giá
- Vay khác

---

# Tài sản của NHTM (Assets) – Sử dụng vốn ngân hàng

- Dự trữ tiền mặt.
- Chứng khoán
- Cho vay
- Góp vốn đầu tư dài hạn
- Tài sản cố định

---

# Cho vay

Cho vay (cấp tín dụng) là sự chuyển nhượng tạm thời một lượng giá trị từ người sở hữu (NHTM) sang người sử dụng (người đi vay) trong một thời gian nhất định. Hết thời gian này, người sử dụng sẽ hoàn trả một lượng giá trị lớn hơn lượng giá trị ban đầu.

# Các phương thức cho vay

Cho vay có tài sản đảm bảo: Cho vay thế chấp, cho vay trả góp, cho vay có bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba

- ✓ Cho vay từng lần
- ✓ Cho vay theo hạn mức tín dụng
- ✓ Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng
- ✓ Cho vay chiết khấu
- ✓ Cho vay theo dự án đầu tư
- ✓ Cho thuê tài chính

## *Hoạt động cơ bản của NHTM*

- Quá trình “*chuyển biến tài sản*” (*asset transformation*): Các NHTM huy động các tài sản nợ và dùng số tiền này để sử dụng vào các tài sản có với những đặc tính khác
- “*Đi vay ngắn hạn và cho vay dài hạn*” (*borrow short and lend long*): các NHTM thường cho vay các khoản vay dài hạn và tài trợ cho chúng bởi những khoản tiền gửi ngắn hạn.

# Các tổ chức tiết kiệm

## ■ *Huy động vốn:*

1. Tiền gửi tiết kiệm
2. Tiền gửi kỳ hạn
3. Tiền gửi thanh toán

## ■ *Sử dụng vốn:*

Trước đây: chủ yếu cho vay thế chấp để mua nhà  
Hiện nay: Mở rộng hơn



---

## Tổ chức/Quỹ tín dụng (Credit Unions)

- Do các thành viên sở hữu và quản lý
- Thành viên có tài khoản trong tổ chức tín dụng là người chủ tổ chức tín dụng
- Tổ chức phi lợi nhuận

## *2. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng*

Các trung gian tài chính huy động tiền theo định kỳ trên cơ sở một hợp đồng đã ký kết với khách hàng

- **Các công ty bảo hiểm (Insurance Companies)**
- **Các quỹ lương hưu (Pension Funds)**

# Các công ty bảo hiểm (Insurance Companies)

Các công ty bảo hiểm là các trung gian tài chính với chức năng chủ yếu là cung cấp phương tiện để bảo vệ các hộ gia đình, các doanh nghiệp trước những tổn thất về tài chính do những rủi ro nhất định gây ra thông qua việc cung cấp các hợp đồng bảo hiểm theo đó các công ty bảo hiểm sẽ trả tiền bảo hiểm khi rủi ro xảy ra

- Các công ty bảo hiểm nhân thọ
- Các công ty bảo hiểm phi nhân thọ

# Các quỹ lương hưu (Pension Funds)

Các quỹ lương hưu cung cấp cho người lao động có được khoản thu nhập ổn định sau khi về hưu thông qua việc cung cấp các chương trình lương hưu (pension plans)

- Loại căn cứ vào mức độ đóng góp (a defined- contribution plan)
- Loại căn cứ vào mức độ trợ cấp (a defined-benefit plan)

### 3. Công ty tài chính (Finance companies)

Các công ty tài chính huy động vốn bằng cách phát hành các chứng chỉ tiền gửi, cổ phiếu, trái phiếu... và sử dụng vốn đó để cho vay

- Điểm phân biệt với ngân hàng ???
- Các loại công ty tài chính:
  - + Công ty tài chính **bán hàng** (Sales finance company)
  - + Công ty tài chính **tiêu dùng** (Consumer finance company)
  - + Công ty tài chính **kinh doanh** (Business finance company)

## 4. Trung gian đầu tư

- **Ngân hàng đầu tư** (*Investment bank*)
- **Công ty đầu tư mạo hiểm** (*Venture Capital Firms*)
- **Quỹ đầu tư tương hỗ** (*Mutual funds*)
- **Quỹ đầu tư tương hỗ thị trường tiền tệ**  
(*Money market mutual funds*)
- **Công ty quản lý tài sản** (*Asset Management Firms*)

# *Quỹ đầu tư (Mutual Funds)*

Các quỹ đầu tư là các trung gian tài chính phát hành các chứng chỉ quỹ để huy động vốn từ các nhà đầu tư và sử dụng vốn đó để đầu tư vào chứng khoán.

- Lợi ích của việc đầu tư vào các quỹ đầu tư
- Phân loại:
  - Quỹ đầu tư mở (Open-end funds)
  - Quỹ đầu tư đóng (Closed-end funds)

## *Ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán*

- **Ngân hàng đầu tư:** Giúp đỡ các doanh nghiệp, chính phủ huy động vốn cho hoạt động của họ thông qua phát hành chứng khoán. Các ngân hàng đầu tư còn hỗ trợ các công ty trong việc sát nhập hoặc mua lại công ty khác.
- **Công ty CK:** Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ mua bán chứng khoán trên thị trường thứ cấp.



# *Ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán*

Công ty CK và ngân hàng đầu tư có thể tham gia vào một số hoặc toàn bộ lĩnh vực hoạt động chính sau:

- ❑ Đầu tư (Investing )
- ❑ Ngân hàng đầu tư (Investment Banking)
- ❑ Tạo lập thị trường (Market Making)
- ❑ Giao dịch (Trading)
- ❑ Quản trị tiền mặt (Cash Management)
- ❑ Sát nhập và thu tóm (Mergers and Acquisitions)

# *Các công ty đầu tư khởi nghiệp*

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ mới thành lập
- Đầu tư vào các doanh nghiệp mới, giúp các công ty này phát triển đến một mức độ nhất định, có thể phát hành cổ phiếu ra thị trường. Khi đến điểm đó, các công ty đầu tư khởi nghiệp sẽ bán số cổ phần của họ trong công ty ra công chúng và chuyển sang một dự án đầu tư khác